TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 30-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lương Thị Thanh Quyên

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Hoàng Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Biên

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thế Thiện – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà***: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/3/2023 tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/HSST ngày 03/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2023/QĐXXST – HS ngày 13/3/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn Q, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 5/12; Bố: Trần Trọng Q, sinh năm 1950 (đã chết); Mẹ: Giáp Thị S, sinh năm 1954; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Vương Thị X, sinh năm 1978; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 90 ngày 12/9/2012 của TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày về tội "Đánh bạc", đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang và có mặt tại điểm cầu trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

2. Bị hại:

Anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 82, đường T, phường Li, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Đỗ Hoàng B, sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 475, đường H, phường H, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Trần Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường X, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: LK253 phố L, khu đô thị T, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

5. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 12, đường Trần Đ, tổ dân phố số 6, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Trần Thị H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 78B, đường N, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Lê Thị H, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 26B, ngõ 396, đường N, phường T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

8. Bà Nguyễn Thị Hải Ysinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

9. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

10. Anh Nghiêm Trung N, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Bản Hợp 2, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Q, sinh năm 1976, trú tại Thôn G, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ quen biết anh Nguyễn Hữu G, sinh năm 1982, trú tại số nhà 82 đường T, phường L, thành phố Bắc Giang là chủ cửa hàng cho thuê xe ô tô tự lái. Q thường xuyên thuê xe ô tô tự lái của anh Gvà sử dụng làm phương tiện đi lại.

Khoảng 10 giờ ngày 20/7/2021, Q đến cửa hàng của anh Gđặt vấn đề thuê xe ô tô tự lái, loại xe 05 chỗ ngồi thì anh Gđồng ý cho Q thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic, màu sơn trắng, biển số 98A-045.21 (xe số tự động, 05 chỗ, sản xuất năm 2010, số máy R18A15301817, số khung RLHFD1622AY901807), tiền thuê xe một tháng là 20 triệu đồng. Vì tin tưởng nên anh Gkhông làm hợp đồng. Anh Ggiao cho Q chiếc xe ô tô biển số 98A-045.21 kèm theo giấy tờ xe. Khi anh Ggiao xe cho Q thì có ông Lâm Ngọc T, sinh năm 1954, trú tại số nhà 17, ngõ 88, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang là bảo vệ bãi xe của anh Gchứng kiến. Q sử dụng xe ô tô đến khoảng đầu tháng 8/2021 thì cầm cố chiếc xe ô tô biển số 98A-045.21 cho anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1990, trú tại thôn Th, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vay 240.000.000 đồng bằng hình thức vay trả lãi, hẹn một tháng sẽ trả tiền, nếu không trả thì anh T có quyền bán xe. Theo Q khai đã sử dụng số tiền cầm cố xe ô tô để chơi game bắn cá và bị thua nên không có tiền chuộc xe. Khi hết hạn hợp đồng thuê xe, anh Gliên hệ yêu cầu trả xe thì Q nói đang đi làm và xin gia hạn hợp đồng. Anh Gđồng ý cho gia hạn thêm một tháng. Khi hết hạn gia hạn hợp đồng, anh Gliên hệ với Q để yêu cầu trả xe nhưng không liên lạc được. Anh Trường cũng nhiều lần liên hệ tìm Q nhưng không được. Ngày 13/12/2021, anh Trường đã bán chiếc xe ô tô biển số 98A-045.21 cho anh Đỗ Hoàng B, sinh năm 1981, trú tại số nhà 475 đường H, phường H, thành phố Bắc Giang. Anh B bán lại cho anh Trần Văn T, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố N, phường X, thành phố Bắc Giang. Anh T bán cho anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1984, trú tại LK253 phố L, khu đô thị T, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau đó, anh P bán cho anh Nghiêm Trung N, sinh năm 1970, trú tại Bản Hợp 2, xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu. Tháng 3/2022, anh N đã bán lại chiếc xe này cho một người không quen biết nên không thu hồi được.

Ngày 21/8/2022, anh Glàm đơn tố cáo đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang và giao nộp 01 tờ giấy có nội dung ghi Q thuê xe ô tô Honda Civic, biển số 98A-045.21 ngày 20/7/2021 và 4 lần thanh toán tiền thuê xe. Tiến hành kiểm tra dữ liệu điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro của anh Gthấy có lưu nhiều nội

dung tin nhắn liên quan việc anh Gyêu cầu Q trả xe ô tô và Q nhắn tin trả tiền thuê xe.

Ngày 24/8/2022, Q đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của Q 01 chứng minh thư nhân dân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Note 8 và số tiền 50.000.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Giang ra Q định tạm giữ đối với Q sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang giải Q theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 152/KL-HĐĐG ngày 29/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố Bắc Giang kết luận:

Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda Civic, biển số 98A-045.21, màu sơn trắng, số máy R18A15301817, số khung RLHFD1622AY901807, xe số tự động, chỗ ngồi 05 chỗ, sản xuất năm 2010 đã qua sử dụng, có trị giá tại thời điểm tháng 7/2021 là 230.000.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 47/KSĐT ngày 01/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn Q ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang để xét xử bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự bị cáo đã tác động tới em trai là Trần Thanh H để bồi thường cho anh Giang toàn bộ giá trị xe và tiền thuê xe. Đối với chiếc điện thoại Sam Sung Note 8 và chứng minh thư nhân dân mang tên bị cáo là tài sản của cá nhân bị cáo nên bị cáo đề nghị được xin lại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Thanh H xác định bị cáo Q đã tác động tới anh để bồi thường cho anh Gthay cho bị cáo số tiền 300.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo Q phải trả lại cho anh số tiền trên.

Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Q phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/8/2022.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và hiện đang bị tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu G không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự không xem xét trong vụ án này.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+Trả lại cho bị cáo Q: 01 điện thoại Sam sung Note 8, vỏ màu vàng, số Imei 1 là 358333088415685, số Imei 2 là 358333088415685, lắp sim số 0868535277 và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Q nhưng được giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Q 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới kết quả xét xử do họ đã có lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt bị hại, người liên quan là có căn cứ.

[3] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 20/7/2021, Trần Văn Q hợp đồng thuê chiếc xe ô tô tự lái nhãn hiệu Honda Civic, biển số 98A-045.21 trị giá 230.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu G trú tại số nhà 82, đường T, phường L, thành phố Bắc Giang để làm phương tiện giải Q công việc cá nhân. Tháng 8/2021, Q đã cầm cố chiếc xe ô tô biển số 98A-045.21 cho anh Nguyễn Hữu T trú tại thôn T, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vay 240.000.000 và không có khả năng trả lại tài sản.

[4] Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Văn Q đã cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo thuê xe ô tô Honda Civic, biển số 98A-045.21 của anh Nguyễn Hữu G có giá trị là 230.000.000 đồng rồi đem đi cầm cố để vay tiền dẫn đến việc không trả lại được tài sản. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Q định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị đưa ra xét xử về tội "Đánh bạc", đã được xóa án tích.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo đã tích cực tác động tới người nhà là anh Trần Thanh H khắc phục, bồi thường thiệt hại toàn bộ cho bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có bố đẻ là thương binh được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho bị cáo.

[9] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do đó, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đã khắc phục toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt dưới khung liền kề theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Do bị cáo không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm và hiện đang tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo công tác thi hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Hữu G không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại Sam sung Note 8, vỏ màu vàng, số Imei 1 là 358333088415685, số Imei 2 là 358333088415685, lắp sim số 0868535277 và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Q là tài sản của cá nhân bị cáo nhưng được giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

[12] Đối với Nguyễn Hữu T, Đỗ Hoàng B, Trần Văn T, Nguyễn Văn P, Nghiêm Trung N là những người nhận cầm cố và mua chiếc xe ô tô biển số 98A-

045.21 nhưng không biết là tài sản do Q phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bắc Giang đã rút hồ sơ gốc của chiếc xe ô tô biển số 98A-045.21 tại Phòng CSGT Công an tỉnh Bắc Giang. Kết quả kiểm tra xác định trong bộ hồ sơ có 01 Hợp đồng ủy quyền đề ngày 24/11/2021 ghi nội dung Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1988 ở số 12 tổ 6, phường T, thành phố Bắc Giang ủy quyền cho Trần Văn T, sinh năm 1983 ở N, phường X, thành phố Bắc Giang được quản lý, bán, tặng, cho chiếc xe ô tô biển số 98A-045.21 và 01 Giấy ủy quyền ghi ngày 24/12/2021 có nội dung Trần Văn T ủy quyền cho bà Lê Thị H, sinh năm 1974 trú tại phường T, thành phố Bắc Giang được thực hiện các thủ tục nộp đăng ký, xin cấp chứng nhận thu hồi biển kiểm soát xe ô tô biển số 98A-045.21. Những giấy tờ này được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Yến, địa chỉ tổ dân phố Yên Ninh, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả giám định xác định chữ viết, chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Đ, Trần Văn T, Lê Thị H trên giấy ủy quyền là không phải do cùng một người ký, viết ra. Bà Nguyễn Thị Hải Ysinh năm 1965 là Công chứng viên đã không kiểm tra chặt chẽ nên đã chứng nhận hợp đồng ủy quyền, giấy ủy quyền nêu trên không đúng quy định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang có văn bản kiến nghị Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên xử lý đối với bà Y theo quy định là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Trần Văn Q khai sau khi cầm cố xe ô tô đã sử dụng tiền để chơi game bắn cá được thua bằng tiền nhưng không nhớ thời gian và địa chỉ quán game nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

[13] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị Q 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo **Trần Văn Q 4 (bốn) năm tù** về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/8/2022.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại Sam sung Note 8, vỏ màu vàng, số Imei 1 là 358333088415685, số Imei 2 là 358333088415685, lắp sim số 0868535277 và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Q nhưng được giữ lại điện thoại để đảm bảo công tác thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Nghị Q 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang(1b);
-VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND thành phố Bắc Giang (2b);
- THADS thành phố Bắc Giang (4 b);
- Lưu HS.VP (1b);
- Công an thành phố Bắc Giang;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên